

CUỘC THI GIỚI THIỆU SÁCH VỀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ ĐỀ “BÁC HỒ - NIỀM TIN YÊU QUA TỪNG TRANG SÁCH” NĂM 2022

Họ và tên: Ngô Dương Ngọc Đán

Đơn vị học tập: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Đồng Tháp

Email : lop10a1.ngoduongocdan@gmail.com

Tác phẩm cảm nhận: **CON ĐƯỜNG VẠN DẶM CỦA HỒ CHÍ MINH**

Tác giả: Mai Văn Bộ

Bài làm

Để có được độc lập, sự tự do, một cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày hôm nay đã phải hi sinh biết bao công sức của các bậc tiền bối thế hệ trước. Anh dũng, kiên cường ngày đêm quyết giành lại được mảnh đất quê hương thiêng liêng dù là một thước đất. Tất cả những sự hi sinh đó phải được con cháu đời đời ghi nhận và biết ơn. Và trong số những sự hi sinh đó, có một chàng thanh niên sẵn sàng rời bỏ quê hương đến nơi đất khách quê người để tìm kiếm sự giải thoát cho đồng bào tại chính quê hương mình. Ngày 5-6-1911, chàng thanh niên lên chuyến tàu Amiral Latouche Tréville rời Sài Gòn đi đến vùng trời châu Âu - Marseille, Pháp. Mang trong mình ý chí mãnh liệt, lòng yêu thương dân tộc sâu sắc đã quyết tâm ra đi thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc và cũng chính là mang theo niềm hi vọng của cả dân tộc Việt. Người thanh niên đó mang tên Nguyễn Tất Thành. Để kể về sự hi sinh, cuộc đời của Bác, đã có hàng ngàn các tác phẩm ra đời. Mỗi tác phẩm về Bác Hồ thường chọn cho mình một giai đoạn có tầm ảnh hưởng lớn nhất đối với sự lựa chọn của Bác, giai đoạn thời niên thiếu theo cha vào Huế và sau đó là quyết định sang trời Tây để ra đi tìm đường cứu nước được nhiều tác phẩm đề cập đến nhiều nhất. Trong đó đều mang những giá trị và ý nghĩa cực kỳ sâu sắc với những lý tưởng mà Hồ Chí Minh đã để lại cho đời sau. Tuy nhiên, có một tác phẩm đã khái quát chi tiết, một cái nhìn toàn cảnh nhất về 30 năm bôn ba nước ngoài của Bác Hồ,



giúp cho người đọc biết được hết từng sự kiện xuất hiện trong cuộc đời Bác trong suốt quãng thời gian dài ở nơi đất người tìm “ánh sáng” cho dân tộc. Tác phẩm mang tên “Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh” của tác giả Mai Văn Bộ. Đúng như cái tên gọi của nó, tác phẩm viết về chặng đường gian nan và đầy gian khổ của Bác ra đi tìm đường cứu nước, viết về con đường cứu nước của Bác Hồ từ năm 1911 - khi người thanh niên Nguyễn Tất Thành lên chiếc tàu viễn dương Pháp đi về phương Tây. Đến nước Pháp, Bác thành lập Hội người Việt Nam yêu nước và thảo Yêu sách 8 điểm, xuất bản tờ báo Le Paria (Người cùng khổ). Người đã tham gia và sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Rồi Paris sang Liên Xô, tham dự Đại hội 5 của Quốc tế Cộng sản, Bác đọc tham luận về vấn đề giải phóng dân tộc và thuộc địa... rồi lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vào năm 1945. Các tình tiết được miêu tả cực kỳ chi tiết và có tính chân thật cao. Tác phẩm phải sử dụng một khối lượng tư liệu khổng lồ để có thể có người đọc cái nhìn tổng quát và sắc nét nhất về hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Bác. "Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh" giúp người đọc tìm hiểu quãng thời gian 30 năm bôn ba của Nguyễn Ái Quốc, nhưng lại đưa Người đi vào giai đoạn quyết liệt nhất, gay go nhất của cách mạng Việt Nam trước khi giành thắng lợi cuối cùng. Chặng đường lịch sử từ năm 1911 đến năm 1946 là chặng đường vô cùng gian nan vất vả của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp tìm đường cứu nước và đấu tranh giành chính quyền đem lại cuộc sống độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam. Đồng thời cuốn sách khắc họa tài năng ngoại giao, thao lược của Bác Hồ, ý chí kiên định không thể xoay chuyển ngay từ khi bắt đầu ra đi.

Sinh ra trong hoàn cảnh đất nước đang chịu sự thống trị của thực dân Pháp, người đã sớm tiếp thu được những tư tưởng yêu nước và tinh thần dân tộc từ người cha và những bậc nho sĩ yêu nước đáng kính. Tình cảnh nước mất nhà tan đã gây cho Người niềm xúc động lớn và củng cố ý chí ra đi tìm con đường cứu nước. Tuy rất coi trọng tinh thần yêu nước của các sĩ phu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh..., nhưng Người không hoàn toàn tán thành chủ trương của họ. Người cho rằng hy vọng sự cầu viện Nhật để chống Pháp đó là “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Nhìn sang các nước phương Đông, Người cảm thấy không hy vọng, vì nhiều người đã đi rồi trở về thất bại. Không thể đi lại con đường đó, Người quyết định đi sang các nước phương Tây, nơi có nhiều điều mới lạ cần biết. Nhưng bằng con đường nào có thể đi ra nước ngoài? Lúc này, đường xe lửa, đường xe hơi và các đường bộ qua lại mọi miền đất nước, đều bị thực dân Pháp kiểm soát gắt gao để lùng bắt những người yêu nước. Trong tay Người lúc này lại không có một đồng xu. Quyên góp tiền của đồng bào để xuất dương như các sĩ phu đã làm thì Người cảm thấy không ổn.

Người tự tin chọn cho mình một con đường đi riêng, đó là con đường tự kiếm sống để cứu nước, cứu dân. Đường đi không phải dễ. Từ Huế đi vào Bình Thuận, đến Phan Thiết, Người tạm thời làm thầy giáo để kiếm sống, nhưng nghề dạy học không phải là mục đích sống nên Người lại ra đi, vào Sài Gòn tìm một nghề có thể giúp cho mình có điều kiện phương tiện ra đi nước ngoài, tìm hiểu các nước.

Ngày 5-6-1911, mảnh đất Sài Gòn tiễn chân người thanh niên 21 tuổi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc, với hai bàn tay trắng một ý chí sắt đá và một niềm tin mãnh liệt. Những bước đi tìm đường cứu nước của người thanh niên tuổi mới 21 sẽ là con đường trở thành một nhân cách được tôi luyện trong lửa đỏ và trong nước lạnh. Đây cũng là con đường nghìn vạn chông gai, tự rèn luyện mình để trở thành người yêu nước chân chính. Với tên mới Văn Ba, làm phụ bếp trên tàu, Nguyễn Tất Thành ra đi trong tư cách một người lao động, khởi nghiệp với đôi bàn tay trắng. Trong suốt hành trình 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc ấy, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã đi qua 3 đại dương, 4 châu lục, qua gần 30 quốc gia, hàng trăm thành phố, vượt qua muôn vàn gian khổ, chông gai và làm rất nhiều nghề để kiếm sống, với quyết tâm cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”.

Với những chuyến đi, những cuộc khảo nghiệm trong 10 năm ròng, từ năm 1911 đến năm 1920, Nguyễn Tất Thành đã tận dụng mọi cơ hội để được đến nhiều nơi trên thế giới. Bàn chân của người thanh niên yêu nước này đã in dấu trên nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ. Đặc biệt ở 3 nước là Mỹ, Anh và Pháp, Nguyễn Tất Thành đã dùng chân khảo sát khá lâu. Anh hòa mình vào cuộc sống của những người lao động, làm bất cứ việc gì để sống và hoạt động, như: Phụ bếp, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh, làm vườn, vẽ thuê... Trên cơ sở đó Nguyễn Tất Thành rút ra một kết luận có tính chất nền tảng đầu tiên: Ở đâu đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị bóc lột, áp bức và “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: Giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”. Cũng từ đó đã giúp người thanh niên Nguyễn Tất Thành có một nhận thức quan trọng: Nhân dân lao động trên toàn thế giới cần đoàn kết lại để đấu tranh chống kẻ thù chung là giai cấp thống trị; cùng nhau thực hiện nguyện vọng chung là độc lập, tự do. Từ những nhận biết căn bản đó càng thôi thúc người thanh niên yêu nước quyết tâm tìm con đường giải phóng mà anh đã từng nung nấu, ấp ủ từ ngày rời Tổ quốc.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng xã hội Pháp. Ngày 18-6-1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, chàng thanh niên thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản yêu sách tới Hội nghị Vécxây yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tuy bản yêu sách không được chấp nhận nhưng đã được lan truyền rộng rãi, gây tiếng vang lớn trong dư luận nước Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của các nước thuộc địa; đồng thời cũng đem lại cho Nguyễn Ái Quốc một nhận thức là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức của chính mình.

Tháng 7-1920, sau khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin đăng trên Báo L’Humanite (Báo Nhân đạo) của Đảng Xã hội Pháp), Nguyễn Ái Quốc đã đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin. Luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc những băn khoăn về con đường giành độc lập, tự do cho dân tộc, trả lời câu hỏi ai là người lãnh đạo, lực lượng tham gia và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng ở các nước thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc. Cuối tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III, đánh dấu bước ngoặt lớn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, đồng thời cũng đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu quá trình kết hợp đấu tranh giai cấp với đấu tranh dân tộc, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tinh thần yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã quyết định đi theo con đường của Lênin vĩ đại. Người kết luận: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

Đầu năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người bắt đầu xây dựng những nhân tố bảo đảm cho cách mạng Việt Nam như: Truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ Báo Thanh Niên ra ngày 21-6-1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 3-2-1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây chính là kết quả khẳng định tầm nhìn, bản lĩnh, trí tuệ và sự cống hiến của Nguyễn Ái Quốc trong việc vận dụng Chủ nghĩa Mác-Lênin vào việc thành lập một đảng cách mạng chân chính để lãnh đạo cách mạng Việt Nam...

Ngày 28-1-1941 (tức mùng 2 Tết Tân Ty), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua cột mốc 108 trên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, tại làng Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, trở về Tổ quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng, một trang sử mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam, từng bước đưa dân tộc Việt Nam đi tới những mùa Xuân thắng lợi. Tháng 5-1941, Người chủ trì Hội nghị Trung ương VIII (khóa I) của Đảng ở Khuổi Nặm, Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quyết định sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng - khẳng định giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Sự chuyển hướng cách mạng này là nhằm đáp ứng hoàn cảnh, phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình quốc tế và trong nước để từ đó tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước.

Tháng 8-1945, với tư duy chính trị nhạy cảm và sắc bén, dự báo chính xác, phân tích kịp thời và thấu đáo tình hình trong nước và quốc tế, nhận rõ thời cơ cách mạng đã chín muồi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, dân tộc ta đã vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ hơn 80 năm của chế độ thực dân, xóa bỏ chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra một thời đại mới rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc - Thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã tiếp tục mở đường cho cách mạng Việt Nam đi từng thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" ngày 7-5-1954 trước thực dân Pháp. Từ Sài Gòn, Người ra đi tìm đường cứu nước và 64 năm sau, cũng tại mảnh đất này đã chứng kiến thắng lợi lịch sử của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Bằng Đại thắng Mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, như sinh thời Người hằng mong.

Cuốn sách cho ta cái nhìn khác về chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên cường, bất khuất, nhạy bén, mang tâm vóc của một vĩ nhân. Tìm hiểu tác phẩm, ta cũng hiểu hơn về cuộc đời cách mạng của Bác, Bác phải chịu những sự khó khăn lớn hơn rất nhiều sự thiếu thốn về mặt vật chất. Ta có thể thấy tâm trạng uất ức khi bị Quốc tế

cộng sản làm khó liên tục, đây được coi là giai đoạn khó khăn nhất khi Quốc tế cộng sản đã hiểu lầm những cử trương của Bác. Ta cũng có thể thấy sự khó khăn ở trong ngục tù, nơi Bác viết ra tác phẩm “ Nhật ký trong tù”, cũng thấy được cuộc đời cách mạng phải trốn tránh, di chuyển khó khăn và đặc biệt là giác ngộ tư tưởng cho người dân. Dân tộc Việt Nam đã trải qua những bước thăng trầm trong lịch sử, có nhiều lúc được độc lập tự chủ, cũng lắm khi chìm đắm trong đêm trường nô lệ. Những thử thách mang tính sống còn của lịch sử đã rèn đúc cho dân tộc Việt Nam một ý chí, một niềm tin sắt đá để chiến đấu và chiến thắng.” Dân tộc ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta” Hồ Chí Minh một con người mà tên tuổi và sự nghiệp đã gắn liền với dân tộc Việt Nam. Cho đến cuối thế kỷ XX, ở ngoài biên giới đất nước ta, cái tên vàng đẹp đẽ Hồ Chí Minh đã được trang trọng khắc lên tấm bia đá quý có tựa đề là :” Những người làm nên thế kỷ”. Trải suốt chặng đường 79 năm cuộc đời Người đã để lại những di sản lớn lao, mà khi thâm nhàn mỗi chúng ta sẽ có được nhiều bài học bổ ích, bài học để sống ở đời và sống làm người.

Nguồn ảnh: <https://www.nxbtre.com.vn/sach/di-san-ho-chi-minh-con-duong-van-dam-cua-ho-chi-minh-105750.html>.